

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH KON TUM
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐL, ngày 30 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y T; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn LT, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh A X, Sinh năm 1985, Địa chỉ: Thôn LT, xã ĐM, huyện ĐL, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A X và chị Y T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh A X và chị Y T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh A X và chị Y T thỏa thuận giao con chung là cháu A Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2012 cho anh Xuân được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động và sống tự lập được. Chị Y T có nghĩa vụ: Cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng kể từ ngày 01/4/2020 cho đến khi cháu A Q đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và sống tự lập được.

Đến thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con, nếu chị Y T không cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đủ số tiền nuôi con đã thỏa thuận và anh A X có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Y T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Y T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản:

Các đương sự không có tài sản chung, tài sản riêng, không có các khoản tài sản cho chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và phải nộp 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng số tiền án phí Chị Y T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004621 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL, tỉnh Kon Tum. Chị Y T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện ĐL;
- Chi cục THADS huyện ĐL;
- UBND xã ĐM, huyện ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài